



CHUYỆN LÀNG TÔI

Quỳnh Hương (nvn)

Kỳ 4

Trong đau thương tang tóc kéo dài tại trên 200 ngàn thôn làng ở miền Bắc Việt nam, từ năm 1953 đến 1958, theo dự luận thì có khoảng nửa triệu người chết vì đấu tố. Trong tài liệu Việt công ghi lại chỉ có gần 200 ngàn người chết oan. Nhưng chỉ tiêu do cán bộ Tàu cộng lệnh cho họ Hồ thi hành là mỗi làng phải có ít nhất 10 người qui định thuộc thành phần địa chủ bị đưa ra đấu tố.

Trong thời gian bị tù, đưa cháu, con anh ruột của Văn Quang, từng là nạn nhân, thường đem thức ăn của người cô, là chị ruột của Văn Quang, từ miền Nam gửi ra, để tiếp tế cho chú. Năm 1980, người chị ruột Văn Quang mất, thì anh rể là anh Lâm, vẫn tiếp tục tiếp tế thực phẩm cho Văn Quang. Nhưng gặp nhau trong tù, trước mặt bọn cai ngục, chú cháu chỉ thăm hỏi nhau về sức khỏe. Mãi đến ngày ra tù, đưa cháu vào miền Nam thăm và ở với chú hơn một tháng, lúc đó cháu mới kể rõ về cái ngày bố cháu bị bắn tại thôn Ngọc Quế.

Bài “**Đi tìm cái cọc tre ủ rữ**” đã nói lên một u uất sâu kín, nó hé mở sau một thời gian kìm nén ở trong lòng. Khi tìm về chốn cũ sau 56 năm cách biệt, theo chỉ dẫn của đứa cháu, Văn Quang đã tìm đến khu vực xưa kia anh mình bị bọn khốn nạn chụp mũ là Việt nam Quốc dân Đảng và bắn chết. Năm 1958, bàn tay Sinh Cung đã đầy máu tanh, hấn cho lệnh sửa sai sau khi đã giết nửa triệu người. Đưa con anh Ngân được đền 1 tạ thóc. Phải dùng từ ngữ nào để nói lên âm mưu thâm độc của tên quỷ đội lốt người là Hồ tặc.

Nhìn lại lịch sử, Việt Nam Quốc dân Đảng không bán nước, mà bọn cộng sản Việt nam đã bán đất cho Tàu. Văn bản xác nhận của Phạm văn Đồng dâng đảo Hoàng Sa, đã ký ngày 14 tháng 9 năm 1958, theo lệnh của Hồ. Ngày nay nhờ tiến bộ thông tin, khắp mọi nơi đều biết. Rồi mới đây, phát hiện một văn bản khác do tên Đặng xuân Khu (Trường Chinh) ký, khuyến khích dân học lại chữ Hán và bỏ chữ quốc ngữ, đã chứng minh bọn chóp bu Cộng Sản hèn hạ, muốn làm nô lệ cho Tàu để được vinh thân phì gia.

Bài “Đi tìm chiếc cọc tre ủ rữ” chưa nói lên hết được những gì đứa cháu đã kể lại, vì hiện nay Văn Quang đang nằm trong nhà tù lớn, sau khi đã nằm trong nhà tù nhỏ gần 13 năm. Có nhiều người đã viết về Văn Quang, như nhà văn Mai Thảo, Uyên Thao, nhà báo Lê thị Huệ... Và gần đây ông Nguyễn mạnh Trinh đã viết: “Văn Quang với những người muôn năm cũ”:

“.....Văn Quang là một sĩ quan cấp tá của QLVNCH, bị đi tù hơn 12 năm, nhưng không đi Mỹ theo diện HO và tình nguyện làm một người ở lại để quan sát và viết về một xã hội mà đối với người Việt hải ngoại còn nhiều bí ẩn gọi óc tò mò. Sự lựa chọn của ông, tới bây giờ ông vẫn thấy không có gì hối tiếc mà còn trái lại nữa. Mỗi người một hoàn cảnh, mỗi sự lựa chọn trong cuộc đời có số phận riêng mà ông trời đã định. Số phận của Văn Quang là làm một nhân chứng để viết về một xã hội đang tan rã, khi mà tiền bạc trở nên một cứu cánh cho cuộc đời và tất cả các giá trị khác đều trở thành không nghĩa lý và có thể mua bán đổi chác bằng tiền bạc. Văn Quang viết “Soi Bóng Cuộc Tình”, viết “Sài Gòn-Cali 25 năm gặp lại”, viết “Ngã Tư Hoàng Hôn”, viết “Đổi Đời”, viết “Lắm cảm Sài Gòn thiên hạ sự”, Tất cả chỉ với một chủ đích của một người viết lại những biến chuyển của một xã hội mà ông đang sống.....”

Trong phần trên, từ “Đổi Đời” có lẽ là Ông Trinh gõ phím làm hay viết vội, Theo tôi biết đó là Phóng sự Lên Đời, mà Văn Quang viết gửi riêng cho tờ Việt Nam Nhật Báo ở SanJose Cali. Tôi đã đọc hết 100 bài viết của phóng sự này. Đọc **Lên Đời** có thể nói nó cuốn hút tôi hơn là khi đọc Số Đỏ của Vũ trọng Phụng. Nhưng, nhiều người biết Văn Quang qua những bài viết, còn một con người khác của Văn Quang lại ít người đề cập. Đó là việc từ thiện mà hàng năm Văn Quang vẫn theo đuổi. Tôi nghĩ Văn Quang đã theo gương ông tổ họ mình để hăng say trong công việc này, dù còn rất bận mưu sinh trong nghề cầm bút.

Tổ tiên họ tôi có 2 cụ: cụ Thiếu Khanh Nguyễn phúc Tông và cụ Sứ Nguyễn Phúc Tinh, làm quan triều Lê. Hai cụ giàu có nên mua ruộng Hậu thần ở 8 làng. để giúp dân những làng này có đất cày cấy mà không thu tô.

Công đức của 2 cụ được ghi trong nhà bia ở cổng làng. Thời gian cải cách ruộng đất, theo chủ trương của tên đồ tể Hồ, gây căm thù giai cấp, nên “đội cải cách ruộng đất” đã dùng vôi vữa bôi lên để xóa những dòng chữ nôm trên bia đá.. Nhưng ngày nay dân thôn đã phục hồi lại nhà bia và hàng năm tiếp tục cúng giỗ.

Tôi nhớ từ bài Văn Quang viết về đứa con gái của nhà văn Nguyễn thị Thụy Vũ, nhiều người đọc ở nước ngoài đã liên lạc về giúp bà Thụy Vũ và ngày nay bà đã có đời sống ổn định. Sau đó đến các bài về anh Một, thợ xếp chữ nhà in và anh y tá bị đuổi đi kinh tế mới. Rồi kế tiếp là bài viết “Ba Người Lính Nhảy Dù Lâm Nạn” nói về 3 anh thương phế binh ...Tất cả đã được giúp đỡ tận tình.

Mấy năm nay, cứ mỗi cuối năm lại có một đoàn những nhà hảo tâm về gặp Văn Quang, và vài ba người bạn, nhờ hướng dẫn đến những vùng cư dân nghèo khổ, hoặc các anh thương phế binh, để giúp trực tiếp những người cùng khó này vì không muốn kiểu “của người phúc ta”, của các hội địa phương như “Chữ thập đỏ” hay “Mặt trận...” Và, có lần chính quyền địa phương đòi phải “qua” họ, thì những nhà hảo tâm đã lặng lẽ ra đi, làm thiệt thòi cho những bà con nghèo đang cần giúp đỡ. Công việc này của Văn Quang không những tốn công, mà còn bị đê ý và “chụp mũ”. Những bạn bè thường lưu ý Văn Quang về những cái “đuôi”, cần phải phòng hờ. Nhưng biết làm sao hơn.

Phần những người trong họ tôi ở bên Mỹ, hàng năm, vào dịp Tết cũng đôi lần gom góp chút đỉnh, gửi cho bà con già yếu, neo đơn ở quê xưa. Và mỗi khi chuẩn bị việc này, tôi thường điện thoại hỏi mấy đứa cháu trong làng để biết số người cần giúp. Mỗi năm thường trên 50 người cả trong và ngoài họ.

Nói chuyện với mấy người cháu, tôi biết thêm tình trạng nghèo túng ở trong làng. Phần 1 tôi đã ghi lại, mỗi người trong làng được chia 1 sào ta ruộng, bằng 360 mét vuông. Cây lúa 2 vụ và một vụ hoa màu phụ. Một sào thu được 3 tạ thóc. Tiền đóng trả công cày, bừa, tưới nước, phân bón, thuốc trừ sâu, giống, là 1 tạ rưỡi. Nhưng cháu tôi cho biết là rất ít năm được như thế. Năm thì hạn hán, năm thì sâu rầy phá. Tưới thêm nước và rải thêm thuốc trừ sâu là phải trả thêm thóc, chi phí lên đến 2 tạ. Một nhân khẩu một vụ chỉ còn được một tạ. Nhất là trong thời gian sau tháng 5 năm 2008, giá dầu thô lên quá cao, số thóc thu hoạch thì có hạn, mà tiền xăng bơm nước gia tăng nên hoàn toàn bị thua lỗ.

Tôi có hỏi về hoa màu phụ thì cháu tôi cho biết là nhà cháu, năm thì trồng bắp(ngô), năm trồng đậu. Trong làng không còn trâu mà chỉ có trên 10 con bò. Nhà khá thì mua bò cái nuôi, vừa để cày bừa mùa phụ, vừa để đẻ con, cho tăng thêm thu nhập. Tình trạng ruộng đất nơi một đứa cháu khác con bà chị ruột tôi thì còn bết bát hơn. Hai chị em nó đã phải làm đơn trả lại ruộng cho xã vì làm không đủ ăn. Vào đầu tháng 6-08, cháu tôi cho biết giá gạo loại ngon từ 1 triệu lên 1 triệu 2, rồi lên 1 triệu rưỡi một tạ (100kilo), còn ông anh rể tôi ở Saigon thì cho biết gạo ngon 1 triệu 7 một tạ. Cũng vào thời điểm này, ghé vào chợ Việt nam ở SanJose, gạo Cây dù Hoàng gia 50lbs giá 38usd 99.- tương đương 22kg 6. Giá usd trên 17.000vnd một đô la. Cơn sốt đô la vào cuối tháng 5-08 có ngày lên 20,000vnd một đô la. Nhưng chỉ vài tháng sau, giá gạo, cũng như giá đô la bình ổn trở lại.

Gần đây, ngày 1-11-08, tin tức trên internet, cũng như phát thanh truyền hình, đều loan tin về nạn lụt ngay tại thủ đô Hà Nội. Lụt rất nhiều nơi. Ga Hàng Cỏ ở đường Hàng Lọng xưa, đã không hoạt động được, nên phải mượn xe đò chở khách ra ga Văn Điển. Rồi còn trường hợp khôi hài khác là có người đã dùng thuyền phao cao su chở khách ngay giữa lòng thành phố. Nạn lụt này cũng ập xuống vùng quê tôi. Tôi điện thoại về thăm hỏi, cháu tôi cho biết là hoa màu trong thôn bị hư hại hết. Tuy vậy các con đường trong thôn vẫn còn khô ráo. Nhưng làng của bà chi tôi cách thôn tôi chừng 10 km thì nước tràn vào trong nhà, trong sân, Hai ngày sau nước mới rút hết và hoa màu thì chẳng còn gì.

Trong cải cách ruộng đất, đấu tố giết người rất dã man của Cáo Hồ, làng tôi có 2 người trong họ, vì sợ quá, nên đổi tên họ. Người thứ nhất là Nguyễn quang Đán, đổi họ là Ngô quang Đán. Người thứ hai là Nguyễn quang Đới. Đới là vai em tôi. Hấn đã ra Hải Phòng làm tài xế xe chở khách. Nhưng vì sợ mang cái họ Nguyễn Quang, đang bị bọn khổ rách, nghe theo sự chỉ dạy của bác Cáo, đấu tố. Thời gian này hấn mới 20 tuổi và chẳng có sào ruộng nào. Nhưng hấn sợ “là con địa chủ”. Thật ra nhà bố mẹ hấn có trên 1 mẫu ta, là khoảng 4000m². Nhưng trong một xã hội sống ngột ngạt về “lý lịch”, nên hấn “rét”.

Dịp Tết 2009, tôi hỏi cháu tôi về ông Đán, cháu tôi cho hay là tới năm 1970, tình hình không còn gay gắt nữa thì ông Đán lại từ bỏ họ Ngô và lấy lại họ Nguyễn,

Vào năm 2002, tôi có dịp xuống Nam Cali, gặp con gái của Đới, tôi hỏi cháu họ tên, số nhà và điện thoại để khi nào có dịp bác cháu liên lạc. Vợ chồng cháu từ Hải Phòng ra đi vào giai đoạn “đuổi người Tàu về nước năm 1979”. Vợ chồng cháu nạp cây, theo diện người Hoa, và sang được HongKong, rồi được sang Hoa Kỳ. Cháu nói cháu tên Hoàng thị Hiệp. Tôi ngạc nhiên hỏi :”cháu sao lại họ Hoàng?”. Cháu mới kể rõ đầu đuôi chuyện đổi họ của bố cháu. Cháu còn nói :”bác không biết chứ ngày đó sợ lắm. Bố cháu kể rằng không phải chỉ sợ bị bắt về đấu tố vì con địa chủ, mà còn muốn xin đi làm phải lý lịch tốt”

Họ tôi chiếm tới 90% dân trong thôn. Trước khi bọn Việt cộng nổi lên, là trước năm 1945, trong làng có vài người ra thành phố làm ăn. Ngành cà có các con ông Ký Lanh, cũng là vai anh tôi, có mấy người con trai ra Hà Nội làm nghề khắc chữ. Ngành hai có chú ruột tôi ra Hải Phòng làm công nhân bến tàu, và người anh con bác tôi ra làm thợ sắp chữ in, rồi sau này mở nhà máy in. Ngoài ra trong ngành cà còn ông anh , là chú ruột của anh Ngân, nạn nhân trong cuộc “cải cách ruộng đất”(!), đã mua một căn nhà nhỏ ở Hàng Cháo từ năm 1943, cho các con có chỗ ở để đi học tại Hà Nội.

Cho đến ngày cáo Hồ áp dụng “cải cách ruộng đất” thì họ tôi rất đông người di cư vào Nam tìm tự do. Cũng có vài gia đình không sống nổi ở trong làng vì nạn phân chia giai cấp, kìm kẹp , mà cũng không di cư vào Nam được, nên đã lánh sang các làng khác, hoặc di cư đến tỉnh lỵ hay thành phố để làm ăn sinh sống.

Trong làng tôi có một gia đình ngoài họ, theo Việt cộng. Chúng thù ghét họ tôi, nên một tên làm chủ tịch huyện đã huênh hoang tuyên bố trước mặt ông chú họ tôi tại nhà một người em ở Hà Nội rằng ‘sẽ tiêu diệt họ Nguyễn quang’, nhưng họ tôi vẫn càng ngày càng phát đạt, dù ở lại làng hay dời cư ra Hà Nội, Hải Phòng, Thái bình, Nam định....và tị nạn cộng sản đang sống ở Mỹ, Úc, Canada, Pháp. Tôi lại hỏi cháu tôi về tình trạng gia đình của tên Việt cộng này, thì cháu tôi cho biết: “gia đình người đó vẫn nghèo, gần như vô sản”. Viết đến đây tôi lại nhớ tới câu nói của chú họ tôi, trước mặt nhiều người trong họ tại Saigon, sau trên 20 năm gặp lại. Chú tôi cười vui nói rằng: “Đất có gấu, gấu lại mọc”. Câu này cùng nghĩa với câu : ”Con vua thì lại làm vua”.

Về Nghĩa trang, làng tôi gọi là Đống. Các nghĩa trang, sau năm 1945 bị dẹp bỏ - cũng như trên 100 nghĩa trang sau 1975 ở Saigon - chỉ còn để lại 1 nghĩa trang là Đống Bà Hạ. Nơi chôn cất người đã khuất này cũng đổ nát như tình trạng nhà cửa trong thôn từ 1945. Các ngôi mộ giống như ngôi mộ Đạm Tiên mà cụ Nguyễn Du tả: “Sè sè nắm đất bên đường, Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh”. Ngày cô em tôi về lại quê làng lo di chuyển mộ thày tôi năm 1985, chuyển lên Đống Bà Hạ, thì tấm Bia ghi tên họ, ngày mất....vẫn cần phải đặt chìm và lấp kín đất để con cháu sau này còn dấu tích tìm kiếm. Nếu đặt nổi sẽ bị đập bể, vì sự thù ghét người khá giả, do cáo Hồ đầu độc vẫn còn in sâu trong óc một số dân thôn trong thời kỳ này.

Năm 1997, 12 năm, sau ngày cô em tôi xây mộ thày tôi, thì không khí chia rẽ, thù ghét, ganh tị bị nhồi nhét của dân quê đã bớt. Họ biết cái nôi Cộng Sản Liên Xô, chỗ dựa của cáo Hồ chỉ còn là cái bánh vẽ, để bọn chóp bu Cộng Sản lợi dụng, bòn rút tiền bạc làm giàu cho bản thân. Dân thôn đã có vài người xây mộ cho bố mẹ , ông bà được tươm tất hơn và dựng bia , để con cháu biết phần mộ tiền nhân. Tôi cũng gửi 4 triệu, ngày đó tương đương trên 300usd, cho đũa cháu xây lại mộ thày tôi,

Viết về “chuyện làng tôi”qua một gian đoạn lịch sử tối tăm của đất nước Việt Nam, không thể không nói đến con số nhân mạng đã bị chết qua 2 cuộc chiến. Trong và ngoài họ tôi ở quê nhà đã có 87 người chết, hầu hết tử trận trong cuộc xâm lăng miền Nam, với lời đường mật “sinh Bắc, tử Nam” được Việt cộng dựng bia ở gần cổng làng.

Cảm thán về bia mộ ghi công cho những người đã chết cho một cuộc chiến huynh đệ tương tàn - một bên là TỰ DO DÂN CHỦ , một bên là chủ nghĩa vô thần, làm tôi mọi cho Tàu cộng và Liên xô - người cháu tôi ở Tây Bắc Hoa Kỳ đã ghi lại vài dòng:

..... *Lăng mới dựng nhớ ai thời ly loạn (3)*
Tiếc thương đời hoang phí mất tuổi thơ ,
Khói nhang trầm , hồn phách khỏi bơ vơ

*Cò súng ấy chính tay tôi đã xiết ?
Bạn bè tôi trong tầm tay oan nghiệt ,
Cũng chết vì giành giật chữ Tự Do ,
Năm tháng qua , vắng lặng cỏ xanh mờ ,
Thôi yên nghỉ cho thời gian xoa dịu...*

Như phần 1 tôi đã viết, từ đầu năm 1955, tôi thấy tình hình “đấu tố” càng ngày càng gay gắt, tôi phải lo rước mẹ từ nhà quê lên ở Hà Nội với tôi để thoát khỏi nạn này.

Đạp xe đạp từ Ninh Giang tới Hải Dương thì trời đã tối, tôi ghé tìm một quán trọ nghỉ qua đêm. Vô tình tôi gặp một đám người túm đông tại vùng ngoại ô. Tôi ghé vào coi, thấy cảnh tượng đấu tố diễn ra trước mắt. Điều này làm tôi càng ghê sợ bọn khốn nạn cộng sản và càng nôn nóng việc ra đi.

Ngoài việc phải đón được mẹ tôi, còn việc thứ hai khiến tôi đi trễ hơn mọi người vì vợ tôi có bầu đưa con đầu lòng. Tôi phải chờ nhà tôi sanh xong mới ra đi. Cháu trai bây giờ thành công trên đất Mỹ là con trai đầu của vợ chồng tôi, mới sanh đúng 8 ngày là di chuyển xuống Hải Phòng để làm giấy tờ xin “di cư tị nạn Cộng Sản”. Và đúng 20 ngày là cháu xuống tàu Marine Serpent vào miền Nam Tự Do.

Làng tôi bị bắt đi nghĩa vụ quân sự vào Nam, có một người đã giác ngộ và ra “chiêu hồi” trong cuộc chiến Tết Mậu Thân (1968) tại Saigon. Anh này tên là Đức. Người cháu tôi, anh Nguyễn mạnh Hoàng, lúc đó là SQ cấp Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã nghe được lời anh nhắn trên Đài Phát thanh Saigon “tìm ông Chánh Hào”, thân sinh của anh Ngân, nạn nhân trong ‘cải cách ruộng đất’. Nghe tin này, anh Hoàng đã đến trại tạm giữ để bảo lãnh Đức ra và tặng một ít tiền cùng chiếc đồng hồ đeo tay. Cho tới tháng tư 1975, Đức sống ở miền Tây và đã lập gia đình. Sau khi miền Nam bị cưỡng chiếm, tôi không biết anh này có bị CS hành hạ, tù đày không?

Di cư tìm tự do, cũng có nhiều người gia nhập quân đội Việt Nam Cộng Hoà, và đã có 2 người tử trận. Họ nội có anh Nguyễn quang Xoang, con 2 cụ Nguyễn quang Song. Anh Song là anh con chú bác ruột với tôi. Nhà anh chỉ có 8 sào ruộng, cũng bị qui là địa chủ và bị đem ra đấu tố. Họ ngoại có anh Nguyễn văn Đông, con bà Nguyễn thị Chích và ông Nguyễn văn Đoán. Họ tôi có 6 SQ Quân Đội VNCH, sau khi Saigon sụp đổ, đã bị bọn Việt Cộng bắt đi tù. Người tù ít nhất là 2 năm và nhiều nhất là gần 13 năm.

Khi Việt cộng chiếm Saigon, cả triệu người đã bỏ nước ra đi tìm tự do, thì trong họ tôi cũng đã có một số người chết trên biển cả. Họ nội có anh Nguyễn quang Tú, con ông bà Nguyễn quang Cương và chị Nguyễn thị Thanh, con gái lớn ông bà Nguyễn quang Thìn cùng với đứa con gái. Họ ngoại có gần hết gia đình 10 người của ông Hoàng hữu Ngọc, gồm ông Ngọc và 6 người con cùng các cháu. Còn 3 người con, hoặc đã lập gia đình, hoặc nghe tin trễ nên thoát nạn(bà Ngọc đã mất trước năm 1975)

Phần viết dưới đây, tôi muốn ghi lại chi tiết về anh Nguyễn quang Ngân, nạn nhân của chế độ cộng sản. Người tường thuật là em chú bác với anh Ngân:

Một vài nét về nạn nhân Cải Cách Ruộng Đất thuộc gia đình

Nhà văn Văn Quang

Nhà văn Văn Quang được sinh trưởng trong một gia đình điền chủ giàu có, danh vọng thuộc huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình. Người anh cả tên Nguyễn Quang Ngân, nguyên là một thanh niên năng động, đã tham gia Việt Minh từ mấy năm trước ngày cách mạng (?) tháng tám 1945. Anh đã hy sinh tiền của, gia sản, công sức để gây dựng phong trào cách mạng cả vùng phía Bắc tỉnh Thái Bình. Trong khí thế hăng say, kiên cường của tuổi trẻ trước ách nô lệ Pháp và Nhật, anh đã nuôi dưỡng, bao che những đơn vị quân đội kháng chiến, chứa chấp những cán bộ cao cấp mà anh tin là những nhà ái quốc. Nhà anh là “cái nôi cách mạng”, lúc nào cũng tấp nập người ra vào, cơm nước nhộn nhịp như ngày giỗ chạp. Sở dĩ anh được tự do hoạt động cũng nhờ bà vợ góp sức, khuyến khích, nhờ ông cụ thân sinh đang có quyền uy và họ hàng trong làng ủng hộ để tránh con mắt của mật thám Pháp, Nhật. Tổ chức vinh danh Sáu Đầu (anh hùng giết mìn quốc lộ 5) với các cô thôn nữ choàng hoa, khen thưởng, lễ lạc đều được tổ chức tại sân gạch lớn nhà anh.

Thế rồi , ngày Cách Mạng tháng tám ,anh Ngân cầm đầu đoàn người tiến chiếm huyện Quỳnh Côi . Trong dịp nghỉ hè về quê, tôi cũng đã tham gia cuộc chiến này bằng một con dao bằm bèo cùn rỉ, cũng hò hét oai hùng. Đoàn người rầm rập đông như kiến. Đàn bà ,con nít, ông già , bà lão hăng say tham gia, hứng khởi hơn ngày hội làng. May mắn thay, quan huyện đã chạy trốn tự bao giờ và mấy chú lính khổ xanh, lính lệ đã buông súng đầu hàng từ trước nên đoàn quân tạp lục được tự do ủa vào chiếm đóng một cách thoải mái. Xong rồi, đoàn quân tiếp tục kéo nhau đi giải phóng huyện Phụ Dực. Tôi tự hào đã góp công viết lại trang sử Việt xong rồi , bèn kiêu hãnh lui khỏi hàng quân . Tôi nghĩ rằng nếu cuộc cách mạng long trời lở đất này chỉ gặp một tiếng súng thị uy của chú lính huyện thì quân ta sẽ tan hàng như đàn vịt , đè lên nhau chết bẹp thành đồng cao hơn gò Đống Đa.

Sau cuộc cách mạng (?) do toàn dân đóng góp đã được Hồ chí Minh cướp công để thò cái đuôi chồn Cộng Nô, anh Ngân được lên hương đôi chút trong vài năm đầu. Nhưng với lý lịch không phải là vô sản, anh lết đệt dừng chân tại chỗ trong quân ngũ (có tin anh là chính trị viên của Đại Đội) rồi được đuổi về vườn. Lúc này , cơ nghiệp đã được cống hiến cho cách mạng hết rồi nên anh trở thành địa chủ sống đời vô sản. Đến năm 1954, Đảng ta không muốn anh ngồi chơi xơi nước lâu mãi bèn ra lệnh phải lên vào Hải Phòng dự dỗ ông cụ thân sinh và đàn em trở về làng đóng thuế. Nhiệm vụ không thành lại bị Công An Pháp Hải Phòng bắt giữ. Anh như người rối trí. Sau gặp may được ông chú bảo lãnh thả ra. Khi gặp lại họ hàng tại Hải Phòng, anh chỉ là cái vỏ khô héo . Có lẽ thâm tâm anh đã nhen nhúm ý định vượt thoát khỏi cái nôi cách mạng ngày xưa. Nhưng trong thế kẹt vợ con đang làm con tin, anh đành trở về làng với mối âu lo. Về làng bằng bàn tay trắng, anh đã khiến chính quyền địa phương ngờ vực . Rồi anh sống trong cảnh bần cùng , phập phồng. Nhịn nhục cho tới ngày phát động phong trào Cải Cách Ruộng Đất để trở thành biểu tượng trong chính sách cướp của, giết người của Cáo Hồ theo lệnh quan thầy Trung Cộng. Anh bị đầu tó!

Trong một đêm tối trời, anh bị trói chặt và kéo ra bờ sông Luộc ngồi trước những khuôn mặt phẫn nộ giả tạo của dân làng quanh vùng (bắt buộc làm khán giả xem tuồng miễn phí) . Đảng độ lượng kéo theo hai đứa con anh , trai 10 , gái 5 tuổi để cho nhìn bố lần cuối. Toà án ghép cho anh đủ thứ tội như con địa chủ bóc lột , hiệp dân, theo Pháp, Quốc dân Đảng (!)... nhưng quên ghép tội anh đã làm đường giúp Cách Mạng! Rồi một ân huệ được ban ra như mệnh lệnh :

- Hai đứa nhỏ kia có muốn nói lời cuối cùng với bố chúng mày không ?

Chúng chỉ ngồi khóc nhìn bố bị trói Chúng chưa hình dung được cái chết tức tưởi trước mặt ra sao .

Rồi lại một lần ân huệ khác :

- Thằng kia có muốn nói gì với con mày không ?

Lại chỉ là những lắc đầu như muốn níu kéo vài giây cuối cùng hình ảnh con thơ. Hình như anh cố nói lời vĩnh biệt nhưng không thành. Giọt nước mắt các con đủ nói với bố sự oán hận, sót sa tận cùng. Lắc đầu của bố đủ nhấn nhủ các con nhớ lấy hình ảnh hôm nay. Hàng trăm người dự khán, đa số đã nhờ vào vựa lúa của tử tội mà thoát nạn đói Ất Dậu và cơn sốt rét định kỳ. Họ phải hồ hởi trong thương tiếc, nuốt nước mắt làm vui. Thế rồi phát súng đã kết liễu cuộc đời người từng góp công cho cách mạng .

Sau cái chết của chồng, hai bà vợ của anh Ngân cũng lần lượt theo sau. Bà lớn trong cơn đau ốm, không còn gì ăn để lấy sữa cho con bú , phải vợ vét nôi niêu xốt lại mang bán. Nhưng người mua vì thâm tình cũ đã được lệnh hoàn trả lại . Đảng bắt đầu bao vây kinh tế , bóp bao tử, diệt tận gốc từ trẻ sơ sinh để trừ hậu hoạn. Vì túng quẫn , đau buồn , không tìm được sinh lộ cho đàn con nên chị nhất quyết cắn lưỡi tự tử chết trong vòng tay người thím . Chị được chôn vùi âm thầm trong đêm tối tại một hố sâu của thửa ruộng nguyên là của chị với chiếc áo quan là những cánh cửa mục nát ghép lại. Người thương kẻ nhớ chỉ còn biết ngậm ngùi nhìn trộm qua khe liếp để tiễn đưa . Trong đêm đen , đám tang không tiếng khóc, không khăn xô, không kèn trống, không nhang khói . Chỉ có tiếng ễnh ương than thở hòa cùng tiếng cú gọi hồn âm đạm , thê lương ! Nhưng đây lại là cuộc trùng phùng của vợ chồng chị dưới cửa tuyền. Hồn chị hẳn còn phảng phất bao che cho đàn con vô vọng , ru chúng giấc ngủ chập chờn.

Sau đám tang đó ít ngày, bà vợ nhỏ biệt giam tại một nhà hàng xóm đã bị đánh chết vắt xuống ao và được gán cho cái tội trãm mình tử tử. Bấy giờ, ba đứa con cô bị đuổi khỏi nhà (10 tuổi , 5 tuổi và chưa đầy 1 tuổi) phải bồng bế nhau ra ẩn nấp che mưa dưới chiếc chòi tranh nhỏ (dùng để canh trộm) trong vườn chè của ông nội chúng ngày trước. Hằng ngày ,thằng lớn đi mót khoai ,trộm sắn, mò cua bắt ốc nuôi hai em trong khi con chị trông em đặt nằm ngửa, thiếu áo quần trong chiếc thùng phuy cũ rỉ vắt lay lóc trong góc vườn . Trẻ thơ

sa cơ đến tận cùng khốn khổ, không vải che thân, không miếng cơm đỡ dạ, uống nước ao tù để cố bám lấy sự sống. Rồi đêm về, những hình ảnh kinh hoàng của bố mẹ chúng đã tạo thành những tiếng hét thất thanh, hãi hùng vang vọng cả xóm làng. Mọi người được lệnh xa lánh chúng .

Gây hận thù để thành công là cốt lõi của chủ nghĩa CS. Trẻ thơ vô tội cũng thành có tội. Ban ngày con chị lếch thếch bé em như mèo tha chuột đi xin bú nhờ. Ăn nhân phải mất la mày lét trước khi kéo vú nhét vội vào mồm con nhỏ khát sữa. Người bố thí phải bí mật giấu kín nắm cơm, bắp ngô, củ khoai trong bụi tre, bờ ao rồi đưa mắt làm hiệu cho trẻ nhỏ đến lấy. Đảng CS có thể ghép tội người hảo tâm giúp trẻ vô tội là phá hoại chính sách. Thằng lớn kể lại, một hôm đơm được vài con cá nhỏ đã bị kẻ cùng đình ngày xưa bắt gập và cướp lấy, rồi ra lệnh cấm bắt cá của nhân dân . Chúng bị đẩy ải tới khi họ hàng từ Hà Nội lên về mang chúng thoát khỏi cái vườn địa đàng đó. Ngày tháng qua mau , bầy trẻ khôn lớn dưới sự thương yêu , đùm bọc của gia tộc . Đến thời kỳ mở cửa của đảng CSVN, đứa trai lớn đã tự lực vươn mình trở nên giàu có nhờ vào chính bàn tay và khối óc của mình . Sự thành công này đã làm những kẻ phá hoại gia đình nó phải cúi đầu hổ thẹn. Nói tới đây, tôi lại ngậm ngùi về tiếng nghẹn ngào của đứa cháu gái gập tôi trong chuyến về thăm quê hương:
- Anh em cháu đã đi ăn mày, đói khổ quá mà không ai dám cho !

Cái giá mà gia đình anh Nguyễn Quang Ngân đã trả thật quá đắt và mãi sau này được đảng CS đền bù bằng một tạ thóc (chắc thuộc loại thóc mục, mọt ăn) và được phục hồi danh dự. Cái danh dự muôn màng được đảng CS ghi công cũng chỉ là giọt nước mắt cá sấu của Cáo Hồ sau Cải Cách Ruộng Đất. Tưởng rằng Bác(!) đã khóc thì con cháu Bác khóc theo. Nhưng không , sau này còn vô số Cải Cách Ruộng Đất khác mà chẳng ai khóc thay Bác, như vụ đánh tư sản , mại bản , đuổi dân di chết ở vùng kinh tế mới để chiếm nhà , chiếm đất sau 1975, tù cải tạo (?) ..v..v...

Một câu ngắn gọn để kết thúc cái thảm trạng này là, tang tóc của gia đình anh Nguyễn Quang Ngân cũng là một trong những tang tóc chung của họ Nguyễn Quang chúng tôi . Nó chẳng bao giờ phai nhạt cho đến khi diệt hết lũ Cộng nô

Seattle 4/17/2007
NMH

Đi Tim Chiếc Cọc Tre

Kính tặng anh Văn Quang .
Cảm xúc khi đọc Lầm Cầm số 211

*Dòng sông Luộc phủ bóng đêm huyền ảo
Ma không đầu từng lũ bước lang thang
Hàng cọc tre ngạo nghễ đứng ngay hàng
Chờ thân xác những tội đồ đến mạng*

*Những cánh tay què chập chờn sờ soạng
Từng chiếc đầu lẩn lóc lạc đường đi
Tia máu hồng như xác pháo vu quy
Nhuộm đỏ kín cả dòng sông hiền dịu*

*Sông nước nở khóc không gian nặng trĩu
Nỗi u buồn vụn kiếp mãi không tan
Khóc vong linh trong tủ nhục hờn oan
Cửa dân lành , cửa anh em vô tội*

*Sông bình tĩnh , ánh mặt trời sáng chói
Ngơ ngác nhìn một lão đứng bờ vờ
Sau bao năm lang bạt chốn hải hồ
Nay trở lại tìm dòng sông ly biệt*

*Tim cọc tre trói người anh oan nghiệt
Đã một thời tận tụy cứu non sông
Tội tình chi ? Sơn sắt quyết một lòng
Không chịu lụy loài sói lang , ác quỷ*

*Công lao anh đã một thời trân quý
Sau được đền bằng viên đạn vô tư
Để máu anh thay thế máu quân thù
Cho thịt xương bón ngô khoai tươi tốt*

*Tiếng cú kêu vang đêm trường hoảng hốt
Chính là anh ru ngủ lũ trẻ thơ
Nằm co ro , đói rét giữa bụi bờ
Rên rỉ khóc đòi mẹ cha trong mộng.*

*Lão giang hồ lệ nhòa như bất động
Chờ mong anh một giây phút hiện về
Cho đưa em từ vạ dẫm sơn khê
Xin ước nguyện vong hồn anh siêu thoát*

*Bước chân đi sao lòng còn dào dạt
Bóng hình anh, em giữ mãi thiên thu .*

Seattle ngày 6 tháng 6 năm 2007
Nguyễn Mạnh Hoàng

Chú Thích :

- 1- Thành Thái nhị niên 1889. Việt Nam sử lược Trần trọng Kim Chương 15-Phần 6
- 2- Ký « Cái đêm hôm ấy đêm gì » của Phùng gia Lộc. Truyện ký tả lại cảnh làng quê ở Thanh Hoá bị nước lụt. Ủy ban tỉnh hô hào dân vớt lúa và hứa miễn thuế. Nhưng khi dân lội bì bõm gặt lúa dưới nước đem về phơi khô thì tỉnh nuốt lời hứa, cho cán bộ, công an, ban đêm ập đến từng nhà lục soát và lấy thóc đi. Lúc này Thanh Hóa có nhiều người chết đói và tỉnh nảy ra « sáng kiến » (!) : cho xe chở dân ra các tỉnh lỵ, và nhất là thủ đô Hà Nội để « ăn mày tập thể ». Tội nghiệp cho Phùng gia Lộc, sau khi bài báo đăng trên bán nguyệt san Văn nghệ làm dư luận trong nước xôn xao, công an tỉnh Thanh Hoá truy lùng anh, nên Lộc phải trốn ra Hà Nội, sống một cuộc sống trốn lánh, khổ khó. Và, vì vừa thiếu ăn, vừa bệnh tật nên Phùng gia Lộc đã chết
- 3- Nguồn Koda Farms Originators of Kokuho Rose Rice Varietal
- 4- Google : Income per capita of Vietnam
- 5- Văn Quang là nhà văn đã có 4 tác phẩm quay thành phim ở miền nam Việt Nam trước 1975 : Chân trời tím - Ngàn năm mây bay - Đồi chưa trang điểm và Tiếng hát học trò. Phim Tiếng hát học trò do Thái thúc Nha thực hiện và Thanh Lan đóng vai chính). Văn Quang đã có thời gian tù khổ sai trong chế độ cộng sản 12 năm 7 tháng, Gần đây, phóng sự Lên Đồi của Văn Quang xuất bản tại Hoa kỳ rất được độc giả mến mộ.
- 6- Câu nói của cố TT Abraham Lincoln (1809-1865)- Ngày 1 tháng giêng 1863 ông đưa ra Tuyên cáo Giải phóng nô lệ. Ngày thứ sáu 14 tháng 4-1865 , ông bị nghệ sĩ John Wilkes Booth ám sát tại nhà hát Ford ở Washington.